

組合員 各位

令和3年12月20日

圏友協同組合  
事務局

## 技能実習生作業ミス対策についてのお知らせ

拝啓 時下ますますご盛栄のこととお慶び申し上げます。平素は格別のご高配を賜り、  
厚く御礼申し上げます。

さて、最近現場において長期間経験のあるベトナム人実習生も作業を単独に任されることがあり、作業方法や材料の特性の不理解・勘違いによる作業ミスが増えているようです。つきましては、作業ミスを未然に防ぐために下記資料をまとめました。

弊組合担当者からも実習生への呼びかけを行ってまいりますが、企業様からも大変恐縮ではございますが、実習生への共有をお願い申し上げます。

- |                    |    |                                 |
|--------------------|----|---------------------------------|
| ・不具合発生要因集（日本語）     | 4部 | （日本化成株式会社関東支社より引用）              |
| ・不具合発生要因集（ベトナム語翻訳） | 5部 | （翻訳：圏友協同組合）                     |
| ・要因と対策表（ベトナム語翻訳）   | 2部 | （日本化成株式会社関東支社より引用<br>翻訳：圏友協同組合） |

以上資料につきましては、別紙をご参照下さい。

皆様のお力添えを賜りますよう、よろしくお願いいたします。

敬具

## 【別紙】

### 不具合発生要因集

日本化成株式会社

関東支社

#### 下地処理

##### ・コンクリートの養生期間

躯体コンクリートの養生期間が短い場合、コンクリートの収縮が大きく、塗りつけた左官下地の浮きやひび割れの要因となる。

→コンクリートは打設後 28 日程放置した後にモルタル塗り付けを行うことが望ましい。

##### ・下地の清掃不足、ぜい弱層の除去不足

接着力が阻害され、浮きの要因となる。

→型枠剥離剤、レイタンス等の付着物やぜい弱層をサンダー掛け、超高压水洗浄等で確実に除去し、下地の表面強度を確保する。

##### ・吸水調整材の未塗布

下地への吸水が大きくなり、ドライアウトの要因となる。

→下地への吸水調整材の塗布を確実にを行う。

ゼロヨン#20⇒ゼロヨン#10等の施工や、塗り重ね等の際も塗布をする。

なお、ALC パネル等の吸水が激しい下地への施工の場合は 2 回塗布をする。

※ドライアウト：セメントの硬化に必要な水分が硬化前に失われてしまう現象

##### ・吸水調整材の希釈倍率の誤り

希釈倍率が薄い場合は、吸水量が多くなるため、ドライアウトの要因となる。

希釈倍率が濃い場合は、造膜が厚くなり接着力が確保されないため、浮きの要因となる。

→ハイフレックス使用の場合は、5 倍希釈液の塗布を徹底する。(ハイフレックス 1:水 4)

##### ・吸水調整材塗布後、塗り付けまでの間隔

塗布後、放置しすぎるとホコリ等の付着により、浮きや接着力低下の要因となる。

→塗布後の工程間間隔は、夏季 1~2 時間以上、冬季 3~5 時間以上を目安とし、長くとも翌日には塗り付け工程に移ることが望ましい。

また、ホコリ等の付着を防ぐため、必要に応じて養生シートを掛ける等を行う。

##### ・適用下地以外への施工

下地との相性が悪い場合、浮きの要因となる。

→使用材料の適用下地を確認する。

押し出し成形版等の場合、ボンドセメント、カチオン系材料等を使用し、接着力を確保する。

また、高強度コンクリートも接着力が確保しにくいので注意。

最低限、超高压水洗浄等で目荒しが充分に行われていることを確認する。

## **練混ぜ、材料保管**

### **・練混ぜ水量過多**

水セメント比が崩れ、硬化不良の要因となる。

→作業性確保のために練混ぜ水量を多くしない。標準調合を遵守する。

### **・樹脂混入使用タイプの場合、樹脂量不足**

硬化不良や接着力低下の要因となる。

→ゼロヨンシリーズ等、練り混ぜの際に樹脂を混入するタイプは、標準調合を遵守する。

### **・作業性改良材等の混入、または混入過多**

作業性改良材の混入過多は材料に影響を与え、硬化不良や接着力低下の可能性がある

→原則として作業性改良材の使用は推奨しない。

使用する場合は、各メーカーの標準使用量を遵守する。

### **・汚水や熱水での練り混ぜ**

硬化不良の要因となる。

熱水を使用した場合は、モルタルの締まりが早くなり、作業性低下の要因となる。

→練混ぜ水は新しく出した水道水を使用する。

### **・練混ぜ時間の不足**

水セメント比等のバラつきが発生し、硬化不良の要因となる。

→練混ぜ時間は3分を確保する。

ポリマーミックス等の再乳化粉末樹脂混入タイプや、セルフレベリング材等は特に練混ぜ時間に気をつける。

### **・使用期限を過ぎた材料の使用**

セメントの風化等により、硬化不良の要因となる。

→製造年月日よりセメント系製品は3ヶ月、樹脂系製品は6ヶ月以内を目安に使用する。

製造年月日は粉袋側面に記載されている。

(例) 211201-1001の場合、2021年12月01日製造。1001は工場のライン番号。

### **・湿気の多い場所、雨掛かりがある場所や直射日光が当たる場所での保管**

セメントの風化等により、硬化不良の要因となる。

→上記の場所を避けて保管し、床面に直接置かない。

## 施工

### ・こて圧不足

接着力が確保されず、浮き接着力低下の要因となり。ぶくの発生にも繋がる。

→下地へこて圧をかけて下擦りを行う。

### ・標準仕様塗厚から外れる塗厚

塗り厚が厚くなると収縮も大きくなるため、浮きやひび割れの要因となる。

→使用材料の標準塗厚以内での施工をする。

標準塗厚を超える場合は、下記「塗り重ねる場合の施工間隔」を参照にする。

### ・塗り重ねる場合の施工間隔

セメントの収縮や硬化のタイミングの差等から浮きや硬化不良の要因となる。

→夏季3日以上、冬季7日以上を確保する。

### ・押さえのタイミング、過度のこて押さえ

押さへのタイミングのずれや過度のこて押さえによって接着面界面を動かしてしまうことで浮きの要因となる。

→押さえるタイミングを見計らい、押さえる力・回数に注意する。

### ・水を振ってのこて押さえ

部分的な硬化不良の要因となる。

→水を振っての押さえは行わない。

水を振る場合はハイフレックスの3~4倍希釈液を使用する。

### ・可使時間を過ぎた材料の使用や練戻し

可使時間を過ぎている場合、硬化不良の要因となる。

→夏季40分、冬季60分以内を目安として使用する。(材料によって例外有)

可使時間を過ぎた材料の練戻しは行わない。

また、可使時間内であっても一度練混ぜた材料に水を加えての練戻しは行わない。

### ・振動のある場所での施工

施工後に周辺ではつり作業等により振動がある場合、浮きや接着力低下の要因となる。

→施工後は硬化するまで周辺での振動が出る作業は行わない。

### ・3℃以下での施工

モルタル内の水分が凍結することによる凍害の危険性がある

→気温3℃以下の施工は避ける。

気温が3℃以上の場合でも、躯体の温度が3℃以下となっている場合もあるため注意。

必要に応じて、採暖処置を行って施工する。

## **養生、仕上げ**

### **・高温、直射日光のあたる部位**

ドライアウトの要因となる。

→直射日光の当たる場合、養生シート等を掛ける、又は、高温の場合は施工を避ける。

施工翌日以降に散水養生を行う。その際、冬季の場合は白華や凍害に注意する。

### **・風通しのある部位**

ドライアウトの要因となる。

冬季の場合でも北面からの乾燥した風によってドライアウトが度々発生する。

→風通しのある場合、通風を塞ぐ、養生シートを掛ける等の対策を採る。

施工翌日以降に散水養生を行う。その際、冬季の場合は白華や凍害に注意する。

### **・施工直後の雨掛かり**

硬化不良や浮きの要因となる。

→施工直後の雨掛かりは養生シートを掛ける。

雨予報がある場合は、雨掛かりのある部位の施工を行わない。

### **・白華現象発生の上に仕上げ施工**

表面強度が確保されておらず、仕上げの浮きの要因となる。

→白華現象が発生している場合、表面の白華部分をデッキブラシ等で除去する。

その後、左官下地の強度が確認された上で仕上げ施工を行う。

※白華現象：セメントの成分が表面に出てきて、粉が吹いたような状態になること

### **・吹付けやタイル張り等の仕上げまでの養生不足**

左官下地の硬化不良や仕上げの浮きの要因となる。

→仕上げ施工までの養生期間は夏季7日以上、冬季14日以上を確保する。

### **・適用仕上げ以外の仕上げ施工**

材料の骨材等の関係で、適用仕上げが変わる。仕上げの浮きの要因となる。

→材料の適用仕上げを確認する。

### **・左官下地面の清掃不足、表面強度不足**

左官下地の表面にホコリが付着している場合や、表面強度不足の場合、仕上げの浮きの要因となる。

→仕上げ施工の前に左官下地の清掃や確認を行う。

◎実際の現場では養生期間の確保、その他環境の条件等が厳しく、上記のポイントから外れてしまうこともあるかと思えます。

まずは知識として持っておいていただき、お役に立つ機械があれば幸いです。

## Tổng hợp những nguyên nhân phát sinh lỗi

### Xử lý nền móng

#### **• Thời hạn bảo dưỡng bê tông**

Trường hợp thời gian bảo dưỡng của phần thô bê tông ngắn, Độ co ngót của bê tông lớn là nguyên nhân khiến lớp vữa trát bị lem, nứt.

→ Việc trát vữa nên để sau khoảng 28 ngày sau khi đổ bê tông.

#### **• Làm sạch nền sàn không đầy đủ, loại bỏ không đủ các lớp vữa**

Khả năng kết dính bị cản trở, gây ra hiện tượng bong tróc.

→ Đảm bảo độ bền bề mặt của nền sàn bằng cách loại bỏ cặn bẩn như chất chống bong tróc ván khuôn, độ trễ và các lớp dễ vỡ bằng cách chà nhám và rửa bằng nước áp suất cao.

#### **• Chưa tráng lớp điều chỉnh thấm nước**

Sự hấp thụ nước trên bề mặt nền sàn càng lớn sẽ gây ra hiện tượng khô.

→ Đảm bảo áp dụng vật liệu điều chỉnh độ hút nước vào lớp nền.

Zeroyon # 20 ⇒ Zeroyon # 10, v.v., và cũng có thể áp dụng khi phục hồi.

Khi áp dụng cho lớp nền như bảng ALC hấp thụ nhiều nước, hãy tráng hai lần.

\* Khô cạn: Là hiện tượng mất nước cần thiết để bảo dưỡng xi măng trước khi đóng rắn.

#### **• Tỷ lệ pha loãng lúc điều chỉnh độ thấm nước không chính xác**

Nếu tỷ lệ pha loãng thấp, lượng nước hút vào sẽ lớn, gây khô.

Nếu tỷ lệ pha loãng cao, màng sẽ trở nên dày và độ bền kết dính không được đảm bảo, gây ra hiện tượng bong tróc.

→ Khi sử dụng Hiflex, nên thoa kỹ dung dịch đã pha loãng gấp 5 lần. (High Flex 1: Nước 4)

#### **• Khoảng cách sau khi tráng lớp điều chỉnh, đến khi trát phủ bề mặt**

Sau khi tráng lớp điều chỉnh, nếu để quá lâu thì có thể làm giảm độ bền của keo và bị bong tróc do bám dính bụi, ...

→ Khoảng thời gian giữa các quy trình sau khi tráng lớp điều chỉnh, từ 1 ~ 2 giờ trở lên vào mùa hè và 3 ~ 5 giờ trở lên vào mùa đông, nếu dài hơn, thì nên tiến hành việc trát phủ bề mặt vào ngày hôm sau.

Ngoài ra, để ngăn chặn sự bám dính của bụi,.. thì nên dán băng dính bảo dưỡng nếu cần thiết.

#### **• Thi công những việc khác ứng dụng nền sàn**

Trường hợp không tương thích sẽ gây ra hiện tượng bong tróc.

→ Kiểm tra ứng dụng nền sàn của vật liệu sử dụng.

Trong trường hợp làm tạo hình tấm ép, nên sử dụng Keo xi-măng, vật liệu sợi Cation, ... để đảm bảo độ kết dính.

Ngoài ra, lưu ý rằng rất khó để đảm bảo cường độ kết dính ngay cả với bê tông cường độ cao.

Ít nhất, hãy đảm bảo loại bỏ hết chất bám bằng cách rửa bằng nước áp suất cao.

## **Bảo quản nguyên liệu, nhào trộn**

### **• Lượng nước quá nhiều khi trộn**

Tỷ lệ nước và xi măng bị lệch, là nguyên nhân dẫn đến bê tông khó đông.

→Để đảm bảo tính thao tác, không cho nhiều nước. Tuân thủ chặt chẽ tỷ lệ trộn tiêu chuẩn.

### **• Trường hợp loại sử dụng pha trộn nhựa, thiếu lượng nhựa**

Là nguyên nhân chủ yếu của bê tông khó đông, làm giảm tính dính kết.

→Khi trộn, tuân thủ chặt chẽ tỷ lệ trộn tiêu chuẩn khi sử dụng các loại pha trộn nhựa như các loại dòng zeroyon

### **• Trộn các chất cải thiện tính năng, hoặc trộn dư thừa**

Việc trộn dư thừa các nguyên liệu cải thiện tính năng sẽ làm ảnh hưởng đến vật liệu, có khả năng dẫn đến bê tông khó đông, hoặc bị giảm sự dính kết.

→Về nguyên tắc, trong quá trình làm việc, không khuyến khích việc sử dụng nguyên liệu cải thiện tính năng.

Trong trường hợp sử dụng, cần tuân thủ lượng sử dụng tiêu chuẩn của từng hãng sản xuất.

### **• Trộn bằng nước bẩn hoặc nước nóng**

Là nguyên nhân chủ yếu làm cho tính đông của bê tông không tốt

Trường hợp sử dụng nước nóng để trộn, làm cho bê tông nhanh bị đông cứng, là nguyên nhân chính làm giảm năng suất công việc.

→Nước khi trộn sử dụng nước máy vừa lấy ra.

### **• Thiếu thời gian trộn**

Làm cho tỷ lệ nước và xi măng bị rải rạc, là nguyên nhân chính làm cho tính đông của bê tông không tốt.

→Đảm bảo thời gian trộn là 3 phút.

Cần đặc biệt chú ý thời gian trộn đối với những loại lẫn nhựa bột tán nhỏ tái nhũ hoa như Porima mix, hay Serufurebberingu.

### **• Sử dụng nguyên liệu đã quá hạn sử dụng.**

Do sự phong hóa (tính chất thay đổi bởi gió) của xi măng, là nguyên nhân chính làm cho tính đông của bê tông không tốt.

→Các loại thuộc nhóm xi măng sử dụng trong vòng 3 tháng, các loại thuộc nhóm nhựa sử dụng trong vòng 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

(Ví dụ) trường hợp ghi 211201-1001 thì ấn xuất ngày 01 tháng 12 năm 2021, 1001 là số chuyển của xưởng.

### **• Bảo quản ở chỗ ẩm, mưa dễ bị hắt vào hay những chỗ bị ánh nắng chiếu trực tiếp**

Do sự phong hóa (tính chất thay đổi bởi gió) của xi măng, là nguyên nhân chính làm cho tính đông của bê tông không tốt.

→Tránh bảo quản ở những nơi như trên, không đặt trực tiếp xuống sàn nhà.

## **Thi công**

### **• Thiếu lực bay**

Không đảm bảo được độ dính kết, là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến bị nổi, làm giảm độ dính kết. Dẫn đến việc phát sinh các chỗ phồng ra.

→ Tăng lực bay khi trát nền.

### **• Độ dày trát cách xa so với độ dày trát tiêu chuẩn**

Độ dày trát nếu dày sẽ làm cho độ co lại cũng lớn hơn, dẫn đến bị vết phồng hoặc nứt.

→ Tiến hành thi công bằng độ dày trong tiêu chuẩn của nguyên liệu sử dụng.

Trường hợp vượt quá độ dày trát tiêu chuẩn, tham chiếu 「Khoảng cách thi công trong trường hợp trát chồng lên」 dưới đây.

### **• Khoảng cách thi công trong trường hợp trát chồng lên**

Từ sự chênh lệch về thời điểm của tính đông hoặc sự co giãn của xi măng mà là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến vết phồng hoặc tính đông của bê tông không tốt.

→ Đảm bảo mùa hè cách trên 3 ngày, mùa đông cách trên 7 ngày.

### **• Thời điểm ấn ép, ấn ép bay quá độ**

Do lệch thời điểm ấn ép hoặc do ấn ép bay quá độ mà làm cho mặt dính kết, mặt phân giới bị chuyển động, dẫn đến việc các chỗ phồng.

→ Vì thế cần tính toán thời điểm ấn ép, chú ý lực và số lần ấn ép.

### **• Lực ấn ép bay của vẩy nước**

Là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến độ đông không tốt theo tính chất bộ phận.

→ Không tiến hành ấn ép của vẩy nước.

Trường hợp vẩy nước thì sử dụng chất lỏng pha loãng 3 đến 4 lần haifu rekkusu.

### **• Trộn lại hoặc sử dụng những nguyên liệu đã quá thời gian có thể sử dụng**

Trường hợp quá thời gian có thể sử dụng, là nguyên nhân chính làm cho tính đông của bê tông không tốt.

→ Sử dụng với mục tiêu là mùa hè dùng trong 40 phút, mùa đông dùng trong 60 phút. (Có những trường hợp ngoại lệ tùy vào nguyên liệu).

Không trộn lại nguyên liệu đã quá thời gian có thể sử dụng.

Ngoài ra, kể cả vẫn còn trong thời gian có thể sử dụng, đối với nguyên liệu đã trộn 1 lần rồi thì không cho thêm nước vào để trộn lại.

### **• Thi công ở chỗ có rung động**

Sau khi thi công, trường hợp có rung động do tiến thành thao tác treo, kéo, là nguyên nhân chính của các vết phồng và làm giảm tính kết dính.

→ Sau khi thi công, không tiến hành các thao tác công việc có tính rung động ở xung quanh cho đến khi đông lại.

**• Thi công ở môi trường dưới 3 độ c**

Có nguy cơ bị sương giá do việc nước ở trong xi măng bị đông kết.

→Không tiến hành thi công ở nhiệt độ dưới 3 độ c.

Trường hợp dù nhiệt độ ngoài trời trên 3 độ c, mà nhiệt độ của bộ phận sẽ thi công dưới 3 độ c, thì cần phải chú ý. Cần thiết thì tiến hành biện pháp làm ấm rồi mới thi công.

**Bảo vệ youjou, hoàn thiện.**

**• Vị trí tiếp xúc trực tiếp với nhiệt độ cao, ánh nắng mặt trời**

Là nguyên nhân chính của khô.

→Trường hợp ánh nắng chiếu trực tiếp, phủ tấm bảo vệ youjou sheet, hoặc tránh thi công trường hợp nhiệt độ cao.

Tiến hành phun nước từ sau ngày hôm sau thi công. Khi đó, trường hợp là mùa đông, cần chú ý sương giá và lên hoa muối phấn bột (chảy ra chất màu trắng, phồng trên nền bê tông).

**• Vị trí gió thông nhiều**

Là nguyên nhân chính của khô.

Kể cả là mùa đông, do gió hanh khô từ phía bắc mà thường xuyên xảy ra hiện tượng khô.

→Trường hợp ở những chỗ thông gió, tiến hành các biện pháp khắc phục như phòng giò lùa, phủ tấm bảo vệ youjou sheet.

Tiến hành phun nước từ sau ngày hôm sau thi công. Khi đó, trường hợp là mùa đông, cần chú ý sương giá và lên hoa muối (chảy ra chất màu trắng, phồng trên nền bê tông).

**• Mưa ngay sau thi công**

Là nguyên nhân chính của vết phồng và tính đông không tốt.

→Trường hợp mưa ngay sau thi công, phủ tấm bảo vệ youjou sheet.

Trường hợp dự đoán được sẽ mưa, không tiến hành thi công ở những phần sẽ mắc mưa.

**• Thi công hoàn thiện trên mặt bằng phát sinh hoa muối phấn bột.**

Không đảm bảo được cường độ bề mặt, là nguyên nhân chính của vết phồng khi hoàn thiện.

→Trường hợp phát sinh lên hoa muối phấn hoa, dùng bàn chải lông nhựa (dekki burashi) để đánh sạch hoa muối phấn bột.

Sau đó, tiến hành hoàn thiện trên nền khi cường độ của nền trát được đảm bảo.

※Hiện tượng lên hoa muối phấn bột: là trạng thái thành phần của xi măng xuất hiện trên bề mặt, như bột bị thổi ra.

**• Thiếu bảo dưỡng cho đến khi hoàn thiện như phun, trải gạch.**

Là nguyên nhân của vết phồng khi hoàn thiện hay tính đông của nền trát không tốt.

→Thời gian bảo dưỡng cho đến khi thi công hoàn thiện phải đảm bảo mùa hè trên 7 ngày và mùa đông trên 14 ngày.

**• Thi công hoàn thiện ngoài hoàn thiện tương ứng.**

Liên quan đến nguyên liệu như cốt thép mà hoàn thiện tương ứng sẽ thay đổi. Dẫn đến vết

phòng hoàn thiện.

→Kiểm tra nguyên liệu của hoàn thiện tương ứng.

**• Lau làm sạch mặt nền trát chưa đủ, thiếu cường độ bề mặt.**

Trường hợp bề mặt trát dính bụi, hay trường hợp không đủ cường độ bề mặt, là nguyên nhân của vết phòng khi hoàn thiện.

→Tiến hành kiểm tra và lau, làm vệ sinh sạch sẽ nền trát trước khi tiến hành thi công hoàn thiện.

©Thực tế, có những trường hợp sẽ khác so với những điểm đã nêu trên do việc khó đảm bảo những điều kiện khác của môi trường hay khó đảm bảo thời gian bảo dưỡng ở công trường thực tế.

Vì thế, nắm được các kiến thức, có cơ hội dùng có ích là được.

要因		不具合	対策
下地処理 Xử lý nền	コンクリートの養生不足 Thiếu bảo dưỡng bê tông	浮き、ひび割れ Rạn nứt, nứt nẻ	コンクリート打設後28日程放置する Để yên 28 khoảng 28 ngày sau khi đổ bê tông
	下地の清掃不足 Thiếu vệ sinh nền móng	浮き、接着力低下 Nứt nẻ, giảm độ kết dính	サンダー掛け、超高压水洗浄等の実施をする Thực hiện mài, rửa nước với áp suất cao
	吸水調整材の未塗布 Không bôi chất liệu điều chỉnh hút nước	ドライアウト Bị khô	吸水調整材の塗布をする Bôi chất liệu điều chỉnh hút nước
	吸水調整材の希釈倍率の誤り Nhầm lẫn tỷ lệ pha loãng của chất liệu điều chỉnh hút nước	ドライアウト、浮き Bị khô, rạn nứt	基本的に5倍希釈液 (HF 1 : 水 4) の塗布をする Cơ bản sẽ bôi dung dịch pha loãng gấp 5 lần ( HF 1 : nước 4)
	吸水調整材塗布後の工程間間隔 Cách quãng các quá trình sau khi bôi chất liệu điều chỉnh độ hút nước	浮き、接着力低下 Nứt nẻ, giảm độ kết dính	翌日までにモルタル塗りの実施をする Thực hiện bôi vữa cho tới ngày hôm sau
	適用下地以外への施工 Thi công ngoài nền thích ứng	浮き Nứt nẻ	適用下地の確認をする Kiểm tra nền thích ứng
練混ぜ・材料保管	練混ぜ水量過多 Lượng nước trộn quá nhiều	硬化不良 Tính đông không tốt	標準調合での練混ぜをする Trộn với tỷ lệ trộn tiêu chuẩn
	(樹脂混入タイプの場合)樹脂量不足 Thiếu lượng nhựa (trường hợp loại trộn lẫn nhựa)	硬化不良、接着力低下 Tính đông không tốt, giảm độ kết dính	標準調合での練混ぜをする Trộn với tỷ lệ trộn tiêu chuẩn
	作業性改良材の混入、または混入過多 Lẫn vào các nguyên liệu cải thiện tính năng, hoặc lẫn vào nhiều quá	硬化不良、接着力低下 Tính đông không tốt, giảm độ kết dính	原則、混入しない。Về nguyên tắc, không để lẫn vào 各メーカーの標準仕様量を厳守する Tuân thủ nghiêm ngặt lượng sử dụng tiêu chuẩn của từng nhà sản xuất
	汚水や熱水での練混ぜ Trộn bằng nước bẩn hoặc nước nóng	硬化不良、作業性低下 Tính đông không tốt, giảm tính năng suất công việc	新しい水道水を使用する Sử dụng nước máy mới
	練混ぜ時間の不足 Thiếu thời gian trộn	硬化不良 Tính đông không tốt	3分間練混ぜる Trộn 3 phút
	使用期限を過ぎた材料の使用 Sử dụng nguyên liệu quá thời gian sử dụng	硬化不良 Tính đông không tốt	セメント系製品は3ヶ月以内に使用する Sử dụng các sản phẩm xi măng trong vòng 3 tháng
	湿気が多い場所、雨掛かり、直射日光のある場所での保管 Bảo quản ở những nơi ẩm nhiều, hắt mưa, ánh sáng chiếu trực tiếp	硬化不良 Tính đông không tốt	左記の場所を避け、床面に直接置かない Không để trực tiếp xuống sàn nhà, tránh các nơi ghi như bên trái
施工 Thi công	こて圧不足 Thiếu lực bay	浮き、接着力低下 Phồng, giảm độ kết dính	こて圧をかけ、下擦りをする Tăng lực bay, chà xuống
	標準仕様塗厚から外れる塗厚 Độ dày trát cách xa độ dày tiêu chuẩn	浮き、ひび割れ Phồng, nứt	標準塗厚内での施工をする Thi công trong độ dày tiêu chuẩn
	塗り重ねる場合の施工間隔 Khoảng cách thi công trong trường hợp trát chồng lên nhau	浮き、接着力低下 Phồng, giảm độ kết dính	夏季3日以上、冬季7日以上を確保する Đảm bảo mùa hè trên 3 ngày, mùa đông trên 7 ngày
	押さえのタイミング、過度のこて押さえ Thời điểm ép ấn, ép ấn bay quá độ	浮き、接着力低下 Phồng, giảm độ kết dính	タイミングを見計らい、過度に押さえない Tính toán thời điểm, không ép ấn quá độ
	水を振ってのこて押さえ Ép ấn bay khi vẩy nước	部分的な硬化不良 Tính đông không tốt theo bộ phận	ハイフレックスの3~4倍希釈液を使用する Sử dụng dung dịch haifurekkusu pha loãng gấp 3 đến 4 lần
	可使時間を過ぎた材料の使用や練戻し Sử dụng nguyên liệu quá thời gian có thể sử dụng hoặc trộn lại	硬化不良 Tính đông không tốt	夏季40分、冬季60分以内に使用し、 その時間を過ぎた場合は練戻しをしない水を加えての練戻しはしない Mùa hè sử dụng trong 40 phút, mùa đông trong 60 phút, nếu quá thời gian đó không trộn lại, không cho thêm nước để trộn lại
	振動のある場所での施工 Thi công ở chỗ có rung động	浮き、接着力低下 Phồng, giảm độ kết dính	硬化まで周辺での振動が出る作業は行わない Cho đến khi đông lại, không tiến hành công việc ở xung quanh những nơi có rung động
	3°C以下での施工 Thi công ở dưới 3 độ c	凍害 Sương giá	3°C以下の施工を避ける採暖処置を行う Tránh thi công ở những nơi dưới 3 độ c, tiến hành các biện pháp làm ấm

養生・仕上げ Bảo dưỡng・hoàn thiện	高温、直射日光のあたる部位 Phần ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp, nhiệt độ cao	ドライアウト Khô	直射日光が当たる場合、養生シートを掛ける高温時の施工を避ける Trường hợp ánh sáng chiếu trực tiếp, phủ tấm bảo vệ youjou sheet, tránh thi công ở những nơi có nhiệt độ cao 施工翌日以降に散水養生を行う Phun nước từ sau ngày sau ngày thi công
	風通しのある部位 Nơi gió thông qua	ドライアウト Khô	通風を塞ぐ、養生シートを掛ける等をする施工翌日以降に散水養生を行う Phòng gió thông qua, phủ tấm bảo vệ youjou sheet, phun nước từ sau ngày sau ngày thi công
	施工直後の雨掛かり Mưa ngay sau thi công	浮き、硬化不良 Phồng, giảm độ kết dính	養生シートを掛ける Phủ tấm bảo vệ youjou sheet 雨予報がある場合、雨掛かり部位の施工を避ける
	白華現象の上に仕上げ施工 Thi công hoàn thiện trên hiện trạng hoa muối phấn bột	仕上げの浮き Phồng	デッキブラシ等で白華現象発生部分を取り除く Lấy sạch những chỗ bị phát sinh hiện trạng hoa muối phấn bột
	仕上げまでの養生期間 Thời gian bảo dưỡng cho đến khi hoàn thiện	硬化不良、仕上げの浮き Phồng, giảm độ kết dính	夏季7日以上、冬季14日以上を確保する Đảm bảo mùa hè trên 7 ngày, mùa đông trên 14 ngày
	適用仕上げ以外への施工 Thi công ngoài hoàn thiện thích ứng	仕上げの浮き Phồng	適用仕上げを確認する Kiểm tra hoàn thiện thích ứng
	左官下地面の清掃不足、表面強度不足 Chưa vệ sinh sạch sẽ mặt nền trát, thiếu cường độ bề mặt	仕上げの浮き Phồng	仕上げ施工前に左官下地の清掃や確認をする Kiểm tra việc vệ sinh nền trát trước khi hoàn thiện